

Số: 160 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 23 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Kế hoạch) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sở hữu trí tuệ thực sự trở thành động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao trình độ công nghệ, khuyến khích đảm bảo hoạt động cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của các chủ sở hữu tài sản trí tuệ; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân nhằm hướng tới hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh, phù hợp bối cảnh toàn cầu hóa và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Hình thành hệ thống hỗ trợ phát triển sở hữu trí tuệ đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh ở tất cả các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Phân công nhiệm vụ và phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác quản lý sở hữu trí tuệ trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung của Chiến lược Sở hữu trí tuệ và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, đặt ra các mục tiêu và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

Thực hiện lồng ghép Chiến lược Sở hữu trí tuệ và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đúng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn; gắn triển khai các nội dung Chiến lược sở hữu trí tuệ và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trong các chương trình, kế hoạch của các ngành, đơn vị và địa phương.

Phân công rõ nhiệm vụ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung của Chiến lược Sở hữu trí tuệ và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đảm bảo tính hiệu quả, phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập, đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của địa phương; thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về tạo lập, quản lý, khai thác, phát triển và bảo vệ giá trị tài sản trí tuệ cho đối tượng: Quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quyền đối với giống cây trồng.

Thúc đẩy sự tham gia của xã hội nhằm nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ; các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các cơ sở giáo dục và các doanh nghiệp đóng vai trò then chốt trong việc tạo lập, bảo vệ và khai thác tài sản trí tuệ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

a) Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức về tạo lập, quản lý, khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- 100% cán bộ phụ trách quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại các cơ quan: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được đào tạo cơ bản về sở hữu trí tuệ.

- Các cán bộ các cơ quan có liên quan đến công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ và cán bộ có hoạt động liên quan đến nghiên cứu và phát triển ở các cơ sở giáo dục, các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được đào tạo nội dung liên quan đến sở hữu trí tuệ.

- Tối thiểu 250 đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh có cán bộ được tập huấn, đào tạo các nội dung có liên quan đến sở hữu trí tuệ.

b) Đến năm 2025, số đơn đăng ký mới về sở hữu trí tuệ tăng trung bình từ 8-10%/năm; trong đó, số đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, quyền tác giả tăng lên.

2.2. Đến năm 2030

a) Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức về tạo lập, quản lý, khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- 100% cán bộ phụ trách quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại các cơ quan: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ.

- Các cán bộ các cơ quan có liên quan đến công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ và cán bộ có hoạt động liên quan đến nghiên cứu và phát triển ở các cơ sở giáo dục, các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được đào tạo cơ bản về sở hữu trí tuệ.

- Tối thiểu có 350 đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh có cán bộ được tham gia tập huấn, đào tạo các nội dung có liên quan đến sở hữu trí tuệ.

- Có từ 03 - 05 doanh nghiệp triển khai hoạt động kiểm toán, định giá tài sản trí tuệ; từ đó góp phần hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ, coi tài sản trí tuệ là yếu tố cốt lõi trong quá trình phát triển của doanh nghiệp.

b) Đến năm 2030, số đơn đăng ký mới về sở hữu trí tuệ tăng trung bình từ 10-12%/năm; trong đó, số đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, quyền tác giả được công nhận tăng lên.

- Có từ 01 - 02 sáng chế, giải pháp hữu ích được bảo hộ trong giai đoạn 2021-2025 được hỗ trợ khai thác, thương mại hóa.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ

a) Triển khai thực hiện chính sách về sở hữu trí tuệ.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật liên quan, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động sáng tạo, bảo hộ, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đảm bảo nguyên tắc cân bằng lợi ích giữa các chủ thể trong xã hội, ngăn chặn hiệu quả việc lạm dụng quyền sở hữu trí tuệ.

c) Lồng ghép các chính sách, giải pháp thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong các chiến lược, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và các ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật liên quan đến các địa phương:

- Tư vấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân các vấn đề liên quan đăng ký, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; các vấn đề pháp lý về chủ thể quyền, phân chia lợi ích hợp lý giữa các nhóm chủ thể liên quan trong thương mại hóa các quyền sở hữu, sử dụng và hưởng lợi đối với tài sản trí tuệ, đặc biệt là tài sản trí tuệ phát sinh từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

- Cập nhật, phổ biến thường xuyên các chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ; các vấn đề mới phát sinh trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ liên quan đến các xu hướng khoa học và công nghệ hiện đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

a) Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả và quyền đối với giống cây trồng: Bố trí cán bộ quản lý chuyên trách hoặc không chuyên trách lĩnh vực sở hữu trí tuệ tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước và công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

c) Triển khai và khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ trực tuyến liên thông và kết nối đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương (khi Trung ương hoàn thành công tác xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu). Đồng thời, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiếp cận, khai thác thông tin về sở hữu trí tuệ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ.

3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và với các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

c) Nâng cao hiệu quả thực hiện biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ. Tích cực và chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về sở hữu trí tuệ, chú trọng chống hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ.

d) Khuyến khích giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ bằng hình thức trọng tài, hòa giải.

đ) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình; tăng cường hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

e) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

4. Thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ

a) Đề xuất và triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng hợp tác với doanh nghiệp theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó tăng cường sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh.

b) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh phát triển sản phẩm, dịch vụ có uy tín và chất lượng; thúc đẩy sản xuất hàng hóa có hàm lượng sở hữu trí tuệ cao; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

c) Hướng dẫn doanh nghiệp tạo dựng và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại cho sản phẩm, dịch vụ của mình; hỗ trợ đăng ký bảo hộ các đối tượng sở hữu trí tuệ; hỗ trợ xây dựng xây dựng, triển khai hoạt động quản trị tài sản trí tuệ trong các doanh nghiệp và tổ chức khoa học công nghệ.

d) Nghiên cứu xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đã được bảo hộ trên địa bàn tỉnh và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

e) Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ; trong đó, chú trọng đào tạo

chuyên gia quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp và cán bộ quản lý, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm của cộng đồng; ưu tiên đào tạo từ cơ bản đến nâng cao cho các nhóm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

5. Phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ

a) Hỗ trợ hình thành các tổ chức dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; thúc đẩy phát triển các dịch vụ hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, nâng cao chất lượng dịch vụ về sở hữu trí tuệ.

b) Huy động các nguồn lực xã hội vào việc phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ để bổ trợ cho nguồn lực của Nhà nước, khuyến khích các tổ chức ngoài Nhà nước thực hiện một số hoạt động có tính chất sự nghiệp về sở hữu trí tuệ.

c) Hỗ trợ các hội, hiệp hội trong hoạt động triển khai hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;

d) Tổ chức quản lý, giám sát các dịch vụ về sở hữu trí tuệ, đặc biệt là các dịch vụ trung gian.

đ) Giới thiệu, trưng bày, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương, các sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thông qua việc hỗ trợ tham gia các hội chợ, triển lãm, phiên chợ giới thiệu các đặc sản, sản phẩm làng nghề và các hoạt động khác có liên quan.

6. Tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động sở hữu trí tuệ; hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội; tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ

a) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức, tập thể là chủ sở hữu, chủ thể quản lý và khai thác các sản phẩm được bảo hộ sở hữu trí tuệ; các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan.

c) Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo; xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong cộng đồng, hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội, trong đó huy động sự tham gia của doanh nghiệp, trường học.

d) Mở rộng triển khai thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục và trường cao đẳng nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ đến cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên; khuyến khích đội ngũ này tham gia vào các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ.

đ) Vinh danh, khen thưởng các cá nhân điển hình có tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo được áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và xã hội.

e) Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ, khai thác tối đa sự hỗ trợ về mọi mặt của các cơ quan sở hữu trí tuệ nước ngoài và các tổ chức quốc tế nhằm nhanh chóng nâng cao năng lực của hệ thống sở hữu trí tuệ của địa phương. Tạo điều kiện, hỗ trợ cán bộ quản lý về sở hữu trí tuệ tham gia các khóa đào tạo liên quan đến sở hữu trí tuệ tại nước ngoài theo các chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được giao hàng năm và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch 05 năm 2021-2025, tổng kết thực hiện Kế hoạch đến năm 2030.

b) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp và lĩnh vực có liên quan thuộc quản lý của ngành.

c) Tăng cường công tác quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Hỗ trợ chuyên môn đối với các sở, ban ngành, các địa phương, các chủ thể có liên quan trong việc duy trì và phát triển các đối tượng đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể trên địa bàn tỉnh.

đ) Hỗ trợ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực giống cây trồng.

c) Chủ trì rà soát danh mục các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc thù của địa phương để hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

d) Đẩy mạnh công tác quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

e) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách tham mưu cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả và công nghiệp văn hóa.

c) Tăng cường công tác quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

4. Sở Công Thương

a) Tăng cường các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP; đẩy mạnh

hoạt động tìm kiếm thị trường nhằm tăng khả năng xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, đặc thù đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực thông tin truyền thông.

6. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm theo khả năng cân đối của ngân sách của tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch bảo đảm hiệu quả.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị có liên quan.

a) Cụ thể hóa nội dung và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan được nêu trong Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và kiến thức về sở hữu trí tuệ cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên; hướng dẫn, hỗ trợ việc xác lập và bảo vệ tài sản trí tuệ đối với các cơ sở giáo dục.

9. Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Chi cục Hải quan Thái Bình

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi quản lý theo quy định.

c) Triển khai công tác, nắm tình hình, hoạt động của các tổ chức đại diện sở hữu trí tuệ; tham mưu Ban chỉ đạo 389/ĐP tỉnh xây dựng Kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan để trao đổi thông tin, thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, buôn bán, sản xuất kinh doanh hàng hóa vi phạm sở hữu trí tuệ.

10. Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong Kế hoạch này theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh và địa phương trong bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức thành viên, hội viên; tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

11. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành; lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ cũng như mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

c) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ thuộc các lĩnh vực sở hữu công nghiệp; quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả và quyền đối với cây trồng.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc duy trì và phát triển các đối tượng đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể trên địa bàn tỉnh trong phạm vi địa bàn huyện, thành phố.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, đề nghị Báo Thái Bình: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ hàng năm các cơ quan, đơn vị đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (trước ngày 15 tháng 10) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Chi cục Hải quan Thái Bình;
- Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Báo Thái Bình, Đài PT&TH Thái Bình;
- Trường Cao đẳng Nghề Thái Bình;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Bích Hằng